

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/8/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Hữu Phúc;

2/- Bà Trần Thị Út.

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989.

Địa chỉ: A, khu phố B, phường C, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Huỳnh Kim T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: số A, khu phố B, phường C, thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

Chị D và anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Chị và anh Huỳnh Kim T tổ chức lễ cưới vào năm 2009, đến ngày 30/3/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, tỉnh Tiền Giang.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp. anh T không quan tâm gia đình mà tham gia cờ bạc, phá tán tài sản gia đình và đánh đập chị làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Năm 2014, chị có nộp đơn xin ly hôn nhưng anh T hứa sửa tính tình nên chị rút đơn tạo cơ hội cho vợ chồng hàn gắn.

Hiện nay anh T không thay đổi mà chơi cờ bạc nhiều hơn và gây nợ làm cho mâu thuẫn chồng ngày càng gay gắt đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn.

Chị Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Cho chị được ly hôn với anh Huỳnh Kim T.

- Về con chung: chị và anh T có 02 con chung tên Huỳnh Kim P sinh ngày 18/02/2010 và Huỳnh Kim T sinh ngày 13/5/2012. Ly hôn chị D yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu.

- Tài sản chung, nợ chung: không có.

* Bị đơn anh Huỳnh Kim T không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy D.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn anh Huỳnh Kim T vắng mặt không lý do.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thùy D là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị D.

Anh Huỳnh Kim T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Huỳnh Kim T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị Nguyễn Thị Thùy D xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh Huỳnh Kim T không có hạnh phúc do anh T không quan tâm cuộc sống gia đình, cờ bạc gây nợ và có hành vi đánh đập chị nên chị xin ly hôn với anh T.

Anh Huỳnh Kim T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị D, không tham gia hòa giải đoàn tụ và

vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định T không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân giữa anh với chị D.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Huỳnh Kim T là trầm trọng không còn khả năng hàn gắn được nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung:

Chị D đã giao nộp bản sao giấy khai sinh chứng minh 02 cháu Huỳnh Kim Phát sinh ngày 18/02/2010 và Huỳnh Kim T sinh ngày 13/5/2012 là con chung giữa chị và anh Huỳnh Kim T; 02 cháu P và T có bản khai trình bày nguyện vọng được sống chung chị D.

Anh T không có văn bản thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung và cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị D.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con chung của chị D là phù hợp theo nguyện vọng của con chung, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị D là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu là phù hợp nhu cầu cần thiết của con chưa T niên, phù hợp theo quy định tại các Điều 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của chị D.

[4]. Về tài sản chung:

Chị D không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí:

Chị D phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh T phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

1. Quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Huỳnh Kim T.

2. Con chung:

Giao 02 con chung tên Huỳnh Kim P sinh ngày 18/02/2010 và Huỳnh Kim T sinh ngày 13/5/2012 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu, thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền cấp dưỡng còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí:

Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002331 ngày 22/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị D không phải nộp tiếp tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo:

Chị D và anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đường sự;
- UBND Phường 5, TX Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Ánh Tuyết